

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - AN GIANG
Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày 30 tháng 01 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Kim Liên - Ông Đặng Hữu Tấn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9
- An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - An Giang tham gia phiên tòa:**

Ông Võ Phan Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2026/TLST-HS, ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Khẩu Minh T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1985 tại L, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Số A, tổ H, khóm A, phường M, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; Con ông: Khẩu Văn Q và bà Nguyễn Thị T1; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thúy Q1, có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/11/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1961 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Thành T2, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Số A, khóm T, phường M, tỉnh An Giang. Nơi ở hiện nay: Số A, đường số E, khu dân cư C, khóm A, phường M, tỉnh An Giang. Văn bản ủy quyền do Ủy ban nhân dân phường M chứng thực ngày 03/11/2025. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác: H1), sinh năm 1970. Nơi cư trú: Số C, khóm A, phường M, tỉnh An Giang. Có mặt.

2/ Tổng Công ty Cổ phần B1. Địa chỉ trụ sở: Lầu C, số C H, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề ngày 12/12/2025 đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Hồng S, ông Nguyễn Phú Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc V. Bà S, ông Đ, bà V đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 11 tháng 10 năm 2025 Khẩu Minh T điều khiển xe ô tô tải biển số 67C - 099.02 lưu thông trên đường số A chợ C, tổ A, khóm A, phường M, tỉnh An Giang hướng từ quốc lộ I vào chợ C. Khi đến khu vực giao nhau giữa đường số A và đường số F khu vực chợ C thì T điều khiển xe ô tô tải chuyển hướng sang trái rẽ vào đường số F, khi rẽ trái do T điều khiển xe không đúng làn đường, không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn trước khi chuyển hướng nên xảy ra va chạm với xe đạp do ông Nguyễn Văn P điều khiển lưu thông trên đường số F theo hướng từ đường số F ra đường số A, làm ông P cùng xe đạp ngã xuống đường, ông P bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu, khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày ông P tử vong.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 19 giờ ngày 11 tháng 10 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A, ghi nhận: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông thuộc ngã tư đường số A và đường số F, khu vực chợ C, mặt đường nhựa số 1 rộng 11m50; mặt đường số 6 rộng 09m50. Đường hai chiều, có vạch kẻ phân chia làn đường xe mô tô và xe ô tô, không có biển báo hiệu giao thông và đèn tín hiệu giao thông.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo một trục dọc hướng phát hiện:

- Vị trí số 1 là vết trượt cao su dài 00m30, rộng 00m10, đầu vết trượt cao su cách mép đường chuẩn 07m75, đuôi vết trượt cao su cách mép đường chuẩn 07m75;

- Vị trí số 2 là vết cày dài 03m50, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 06m65, đuôi vết cày cách mép đường chuẩn 04m90, đầu vết cày cách đuôi vết trượt cao su 01m50;

- Vị trí số 3 là vị trí xe ô tô biển số 67C - 099.02, đầu xe ô tô hướng vào trong đường số F, đuôi xe hướng ra đường số 1; trục bánh xe trước bên phải cách mép

đường chuẩn 01m50, cách trụ điện số 3/21.95.20 là 12m90; trục bánh sau bên phải của xe ô tô cách mép đường chuẩn 03m30, cách trụ điện số 3/21.95.20 là 10m80;

- Vị trí số 4 là vết máu có phạm vi 00m30 x 00m30, tâm vết máu cách mép đường chuẩn 07m10, cách trục sau bên trái xe ô tô 02m30, cách trục trước xe đạp 04m00, cách đuôi vết cày 02m30;

- Vị trí số 5 là vị trí xe đạp nằm trên mặt đường, xe ngã qua bên phải, bánh xe trước của xe đạp dính vào khoảng giữa bánh xe ô tô phía trước bên trái và chắn bùn trước bên trái của xe ô tô: đuôi xe đạp hướng vào phía trong đường số F, trục bánh trước của xe đạp cách mép đường chuẩn 03m73; trục bánh sau xe đạp cách mép đường chuẩn 03m63, cách trục trước bên trái của xe ô tô 00m35.

* Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông vào lúc 21 giờ 05 phút ngày 11 tháng 10 năm 2025 tại ngã tư đường số A và đường số F, tổ A, khu vực chợ C, khóm A, phường M, tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Đối với xe đạp: Tay lái bên trái bị cong theo hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, cạnh tay cầm tay lái bên trái có vết ma sát trầy tróc (bao tay lái), kích thước 7cm x 3,5cm, tâm cách mặt đất 86cm; cạnh ngoài tay thắng bên trái có vết ma sát mũ nhựa kích thước 6cm x 3,5cm, tâm cách mặt đất 86cm; vành xe, lốp xe trước bị cong biến dạng so với hình dáng ban đầu, cạnh vành xe bên trái có vết ma sát khuyết kim loại, vết rách lốp xe kích thước 2,5cm x 1,5cm, tâm cách van bơm 70cm; cạnh ngoài giảm sóc trước bên trái có vết trầy tróc sơn kích thước 15cm x 2,5cm, tâm cách mặt đất 44cm; mặt ngoài pedal bên trái có vết ma sát mài mòn nhựa, kích thước 06cm x 2,5cm; mặt ngoài pedal bên phải có vết ma sát mài mòn nhựa, kích thước 06cm x 2,5cm; mặt ngoài thân đùi đĩa có vết ma sát mài mòn kim loại kích thước 10cm x 02cm; mặt ngoài thanh kim loại bảo vệ xích xe có vết ma sát, mài mòn kim loại kích thước 13cm x 0,3cm, tâm cách mặt đất 31cm; mặt ngoài bộ phận sang liếp có vết ma sát mài mòn mũ nhựa kích thước 02 x 0,5cm, tâm cách mặt đất 29cm.

- Đối với xe ô tô biển số 67C - 099.02: Vết ma sát mũ nhựa màu đen cạnh dưới đèn xin đường phía trước bên trái có kích thước 14cm x 04cm, tâm cách mặt đất 85cm; cạnh cản trước bên trái có vết ma sát mũ nhựa kích thước 14cm x 3cm, tâm cách mặt đất 67cm; đèn tín hiệu xin đường trên cửa cabin bên trái có dính vệt màu đen kích thước 6cm x 3cm, tâm cách mặt đất 85,5cm; mép dưới cửa cabin bên trái có vết ma sát, thụng cửa kích thước 3,5cm x 0,5cm, tâm cách mặt đất 85,5cm; mặt ngoài hông lốp xe trước bên trái có vết ma sát mũ nhựa rải rác kích thước 27cm x 7,5cm, tâm cách van bơm 52cm; cạnh ngoài mặt trong chắn bùn trước bên trái có vết ma sát mũ nhựa kích thước 20cm x 10cm, tâm cách mặt đất 45cm; gương chiếu hậu phía trước bên trái

bị gập theo hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong, mặt lưng gương chiếu hậu bị mất ốp bảo vệ, thanh cố định gương chiếu hậu có vết lau sạch bụi.

* Kết luận giám định tử thi số 852/KL-KTHS ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh A đối với Nguyễn Văn P, sinh năm 1961, xác định, các kết quả chính: Vùng đầu: Vết thương vùng trán trái đã khâu chỉ và có mảng sây sát da, bầm máu vùng cằm. Mô dưới da, cơ bầm, tụ máu; xương hộp sọ vùng đỉnh - cằm vỡ phức tạp, nhiều mảnh; rách màng cứng. Phôi mô não.

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng.

* Biên bản kiểm tra nồng độ cồn lúc 20 giờ 06 phút ngày 11 tháng 10 năm 2025 của Phòng C1 Công an tỉnh A đối với Khẩu Minh T xác định nồng độ cồn trong hơi thở là 0,00mg/l.

* Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy lúc 21 giờ 30 phút ngày 11 tháng 10 năm 2025 tại Công an phường M, tỉnh An Giang đối với Khẩu Minh T xác định âm tính đối với các chất Methamphetamine, M, Ketamine.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng: 01 xe đạp kiểu dáng thể thao, màu xám; 01 xe ô tô tải biển số 67C - 099.02; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 67C - 099.02; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, tự nguyện của xe ô tô biển số 67C - 099.02; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới xe ô tô biển số 67C - 099.02; 01 giấy phép lái xe hạng D số 890169010202 được Sở Giao thông vận tải tỉnh A cấp ngày 09/12/2024 cho Khẩu Minh T.

Ngày 25/11/2025 ông Nguyễn Ngọc H đã nhận lại xe ô tô tải biển số 67C - 099.02; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 67C - 099.02; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, tự nguyện của xe ô tô biển số 67C - 099.02; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới xe ô tô biển số 67C - 099.02.

Ngày 26/11/2025, anh Nguyễn Thành T2 đã nhận lại xe đạp.

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKSKV9, ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - An Giang truy tố Khẩu Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Khẩu Minh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Bị cáo có giấy phép lái xe hạng D số 890169010202 do Sở Giao thông vận tải tỉnh A cấp ngày 09/12/2024. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình của bị hại 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Đại diện gia đình bị hại: Anh Nguyễn Thành Trọng đại D theo ủy quyền của bà

Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Hoàng P1, anh Nguyễn Thanh B và anh Nguyễn Thành S1 đại diện gia đình tham gia tố tụng, được toàn quyền quyết định mọi vấn đề trong vụ tai nạn giao thông làm ông Nguyễn Văn P tử vong. Anh T2 đã nhận lại xe kiểu dáng thể thao. Gia đình đã nhận 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) do bị cáo T bồi thường, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc H trình bày: Ông là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 67C - 099.02, ông thuê bị cáo T điều khiển xe ô tô 67C - 099.02 để giao hàng, tiền thuê mỗi tháng 6.000.000 đồng. Bị cáo T có giấy phép lái xe hạng D, đủ điều kiện lái xe ô tô tải 67C - 099.02. Xe 67C - 099.02 có mua bảo hiểm tự nguyện, bắt buộc trách nhiệm dân sự của Công ty B2, có thời hạn đến ngày 08/7/2026, xe có đăng kiểm và còn trong hạn. Sau khi xảy ra tai nạn ông đã nhận lại xe ô tô tải biển số 67C - 099.02, ông không yêu cầu bồi thường hoặc hoàn trả chi phí sửa xe. Đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, ông H và bị cáo T xác định không yêu cầu trách nhiệm bồi thường của Tổng Công ty Cổ phần B1 trong vụ án này. Nếu có tranh chấp về trách nhiệm dân sự với Tổng Công ty Cổ phần B1, ông H, bị cáo T khởi kiện vụ kiện khác theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty Cổ phần B1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo đơn, Công ty Cổ phần B2 trình bày, đề nghị xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Hồng S, ông Nguyễn Phú Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc V là người làm chứng trình bày và cung cấp video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông phù hợp nội dung vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Khấu Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm đến 03 năm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.”.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động chính, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn và chỉ có nghề nghiệp chính là lái xe. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thành T2 là đại diện theo ủy quyền của nạn nhân đã nhận lại xe đạp và số tiền 160.000.000 đồng do Khấu Minh T bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bồi thường thêm. Ông Nguyễn Ngọc H là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 67C - 099.02 đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng D số 890169010202 được Sở Giao thông vận tải tỉnh A cấp 09 tháng 12 năm 2024 cho Khấu Minh T.

Bị cáo Khấu Minh T thống nhất ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa, ăn năn về hành vi vi phạm xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đối với các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nạt, không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Tại phiên tòa vắng mặt Tổng Công ty Cổ phần B1 là người liên quan và bà Nguyễn Thị Hồng S, ông Nguyễn Phú Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc V là người làm chứng. Xét thấy, quá trình điều tra đã thu thập lời khai, tài liệu, chứng cứ có liên quan phù hợp nội dung vụ án nên sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không gây trở ngại đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Khấu Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp lời khai của người làm chứng, người liên quan, đại diện bị hại, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/10/2025; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn

giao thông ngày 11/10/2025; kết luận giám định tử thi số 852/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh A đối với Nguyễn Văn P về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm cùng các tang vật, vật chứng thu giữ và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thu thập khách quan, đúng pháp luật.

Do đó, có căn cứ kết luận ngày 11/10/2025 bị cáo Khấu Minh T điều khiển xe ô tô tải biển số 67C - 099.02 khi đến khu vực giao nhau cùng mức với đường bộ chuyển hướng rẽ trái nhưng xe không đúng làn đường, không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với ông Nguyễn Văn P điều khiển xe đạp lưu thông chiều ngược lại làm ông P cùng xe đạp ngã xuống đường dẫn đến ông P bị chấn thương sọ não nặng và tử vong. Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe theo quy định. Lẽ ra khi chuyển hướng bị cáo phải chú ý quan sát, giảm tốc độ và chỉ chuyển hướng khi thấy an toàn, không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người, phương tiện khác đang lưu thông. Tuy nhiên vì thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông dẫn đến hậu quả làm ông P tử vong. Mọi hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo Khấu Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng. Tai nạn giao thông là vấn nạn của toàn xã hội. Hiện nay, tình hình loại tội phạm về xâm phạm an toàn giao thông có chiều hướng gia tăng trong phạm vi toàn tỉnh nói chung, hậu quả để lại không chỉ thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người bị thiệt hại và người vi phạm mà còn là nỗi tiếc thương của gia đình, người thân bị hại, đồng thời mang tâm lý bất an của người dân khi tham gia giao thông. Điều này đòi hỏi bị cáo và người khi tham gia giao thông phải tập trung, chú ý quan sát và tuyệt đối chấp hành các quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại, ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương. Do đó cần áp dụng đối với bị cáo mức án tương xứng tính chất, mức độ bị cáo gây ra để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ quy định pháp luật khi tham gia giao thông, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện

bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu xử lý hình sự, chủ sở hữu xe 67C - 099.02 không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt, thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo chấp hành tốt quy định pháp luật, ăn năn hối cải, cuộc sống của bị cáo đã ổn định. Để tạo điều kiện cho bị cáo đi làm lo cho gia đình, con nhỏ, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là phải chịu thời gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe mà không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, điều luật còn quy định hình phạt bổ sung người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, để tăng cường, củng cố tác dụng của hình phạt chính, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt chính.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng D, số 890169010202 do Sở Giao thông vận tải tỉnh A cấp cho Khấu Minh T ngày 09/12/2024, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo Khấu Minh T còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô nên tiếp tục tạm giữ đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và nhận bồi thường xong, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về việc bị cáo T và ông H là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 67C - 099.02 không yêu cầu gì đối với Tổng Công ty Cổ phần B1 trong vụ án này. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của người tham gia tố tụng, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự này, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự không xem xét giải quyết.

[8]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Khấu Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Khấu Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 30/01/2026).

Giao bị cáo Khấu Minh T cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ: Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Khấu Minh T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, 48 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Khấu Minh T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng D, số 890169010202 do Sở Giao thông vận tải tỉnh A cấp ngày 09/12/2024, sau khi bị cáo Khấu Minh T chấp hành xong hình phạt bổ sung (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 9 - Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo Khấu Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Quyền kháng cáo: Bị cáo Khấu Minh T, đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan ông Nguyễn Ngọc H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Tổng Công ty Cổ phần B1 là người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 9 - An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phân Trại tạm giam Chợ Mới - Trại tạm giam Số 1 Công an tỉnh AG;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Bộ phận Thi hành án Tòa án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa